

Mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu: Những vấn đề đặt ra hiện nay ở Việt Nam

Lê Ngọc Lan

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Trong truyền thống mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu luôn được coi là một trong những mối quan hệ gia đình đặc biệt, nhạy cảm và chứa đựng những mâu thuẫn tiềm ẩn. Tuy vậy, mối quan hệ này cũng có những biến đổi, mang sắc thái mới thể hiện sự biến đổi vị thế, vai trò của người mẹ, của nàng dâu trong gia đình. Cho đến nay, nhất là sau thời kỳ đổi mới, chưa có nghiên cứu nào riêng biệt nhận diện, đánh giá thực trạng của mối quan hệ nàng dâu - mẹ chồng trong gia đình; những yếu tố tác động và xu hướng biến đổi của mối quan hệ này trong bối cảnh xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Vì thế, việc tổng quan, đánh giá những vấn đề đã được nghiên cứu, đề cập về mối quan hệ này sẽ giúp ích cho việc định hướng những vấn đề cần làm rõ trong bối cảnh xã hội biến đổi. Bài viết phân tích một số khía cạnh nổi bật trong mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu, các yếu tố tác động, xu hướng biến đổi ở Việt Nam và mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở một số nước trong khu vực và trên thế giới⁽¹⁾.

Từ khóa: Hôn nhân - Gia đình; Quan hệ gia đình; Quan hệ cha mẹ - con cái; Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu; Mâu thuẫn gia đình

1. Một số khía cạnh nổi bật trong mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu

Nếu nói đến những nghiên cứu chuyên biệt về mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu thì còn ít nhưng những bài viết, báo chí, phân tích văn học về

lĩnh vực này thì có khá nhiều. Trong truyền thống mối quan hệ này luôn được coi là một trong những mối quan hệ gia đình đặc biệt, nhạy cảm và chứa đựng những mâu thuẫn tiềm ẩn. Đường như sự dung hòa giữa hai người phụ nữ trong mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu không thể diễn ra khi được phản ánh trong ca dao tục ngữ. Thậm chí, mối quan hệ này được xem không phải là quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mà là mối quan hệ đối kháng giữa “chủ nhà” và “người ố”.

Liệu sự bất hòa này diễn ra ngay từ khi con dâu về nhà chồng hay trong một khoảng thời gian nào đó kể từ khi hai người (mẹ chồng và con dâu) bắt đầu cuộc sống chung? Có ý kiến cho rằng, mâu thuẫn mẹ chồng - nàng dâu khởi phát ngay từ những ngày đầu của cuộc hôn nhân với tục thử dâu mới. Có nhiều cách thử con dâu nhưng có thể chia thành hai loại chính: thử tính nết và thử ý tứ. Ví dụ về thử tính nết, mẹ chồng vờ đánh roi tiên rồi sai con dâu quét nhà xem có trả lại không; giao thóc đã đong cho con dâu xay giã rồi đong lại; hoặc đưa tiền sai đi chợ mua bán rồi theo dõi xem có ăn bớt không. Thủ ý tứ có thể gồm: bỏ kim khâu vào ngõng cối xay để xem trước khi đem xay con dâu có đưa tay vào khua sờ trong cối hay không, bắc sẵn nồi chõ lên bếp rồi sai nấu cơm thổi xôi xem có làm cháy nồi do không soát lại nước trong nồi... Sau đó là đến việc mẹ chồng chửi mắng, thậm chí đánh đập con dâu” (Mai Huy Bích, 2011: 36).

Trong truyền thống, sự bất hòa giữa mẹ chồng và nàng dâu theo xu hướng chủ yếu là sự ngược đãi của mẹ chồng với con dâu. Tác giả Phan Khôi khi phân tích các ca dao, tục ngữ đã nhận định: “Tôi không hiểu làm sao trong luân lý gia đình ta lại có cái sự bạo ngược vô đạo thứ nhất, là sự bà gia (mẹ chồng) ngược đãi nàng dâu! Mà sự ấy có phải là họa mới có dâu, nhiều lăm; có phải là biến đâu, thường lăm. Có thể nói được rằng bao nhiêu mẹ chồng, tức là bấy nhiêu người đại thù với nàng dâu. Nếu chẳng vậy thì sao họ đeo lấy mà trả thù nhau đời nọ qua đời kia?” (Phan Khôi, 1929). Tác giả Phạm Việt Long qua thống kê 63 câu ca dao nói về quan hệ của nàng dâu đối với gia đình nhà chồng đã xác định có tới 33 câu thể hiện những biểu hiện tiêu cực của mối quan hệ này và mẹ chồng là người chủ yếu tạo nên các mâu thuẫn với nàng dâu (Phạm Việt Long, 2010).

Cũng có tác giả phân tích và chỉ ra những đặc trưng vùng miền của quan hệ mẹ chồng - nàng dâu. Chẳng hạn, trong cuốn *Con người với tập tục* (Ngọc Diệp, 2009: 108-109) viết: “Ngày xưa ở nhiều địa phương như Nghệ An, Hà Tĩnh có tục mẹ chồng ra cất nón cho con dâu, theo tục này, có vẻ như quan hệ mẹ chồng - nàng dâu có sự khởi đầu khá tốt đẹp, thuận hòa. Con dâu được mẹ chồng đón tiếp ân cần, chu đáo. Tuy nhiên, ở một số nơi khác, mẹ chồng thường tránh mặt khi con dâu bước chân vào nhà chồng “Dâu vô nhà, mụ già ra ngõ” với ngụ ý rằng: “Người mẹ chồng lánh

28 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 26-36

đi là có ý nhường quyền “nội tướng” tương lai cho con dâu để gia đình trên thuận dưới hòa, mẹ con khỏi xung khắc. Nhưng đó là trong tương lai, còn hiện tại thì chưa, cho nên bà mẹ chồng mới ôm theo chiếc bình vôi, bởi lẽ chiếc bình vôi thiêng liêng gắn liền với đàn bà (tục ăn trầu) chính là biểu tượng cho quyền lực của người phụ nữ” (Trần Ngọc Thêm 2006: 260). Theo Nguyễn Văn Huyên, sự tránh mặt con dâu mới được hiểu là do: “có lẽ cốt tránh cho con dâu khỏi ấn tượng mà họ cảm thấy khi nhìn thấy những người mà họ sợ hãi ngay khi vào nhà chồng, nên các mẹ chồng thận trọng lánh đi, để mọi điều đều hợp ý cô dâu vào ngày cưới” (Nguyễn Văn Huyên, 1994: 50).

Kết quả phân tích số liệu về mối quan hệ giữa người cao tuổi với các thế hệ trong gia đình tại Bắc Ninh (2013) cho thấy sự xét nét con dâu và định kiến cho rằng “con dâu hay xung khắc với mẹ chồng cao tuổi” là khá rõ. Đối với lớp “mẹ chồng cao tuổi” vẫn có gần 1/3 ý kiến cho rằng họ thường hay xét nét con dâu. Có 1/4 số ý kiến đồng ý với nhận định “con dâu hay xung khắc với mẹ chồng cao tuổi”, chưa kể 44,3% ý kiến “đồng ý một phần”. Nhóm tuổi trẻ hơn, có tỷ lệ đồng ý với nhận định này cao hơn: 42,1%-30,8%-19,8% tương ứng với các nhóm tuổi <40; 41-50 và trên 50 tuổi. Ở đô thị có tỷ lệ đồng ý cao hơn ở nông thôn (32,9% so với 29,6% ở nông thôn) (Lê Ngọc Lan, 2013).

Khoảng cách thế hệ là một trong những nguyên do dẫn đến những xung khắc này. Mẹ chồng thường dựa vào kinh nghiệm bản thân, theo truyền thống để chăm cháu, còn nàng dâu lại muốn vận dụng kiến thức khoa học trong cách nuôi dạy con. Bên cạnh đó, cùng là phụ nữ và luôn muốn được giữ vai trò là người chủ gia đình, cả mẹ chồng và nàng dâu đều muốn mình có “tiếng nói” trong việc nuôi dạy con cháu. Nghiên cứu của Lê Ngọc Lan (2013) cho thấy, về kiến thức nuôi dạy con cháu, mức độ bất đồng giữa mẹ chồng - nàng dâu ở khu vực đô thị cao hơn nông thôn (36,5% so với 19,7%); ở nhóm cha mẹ trẻ cao hơn những người lớn tuổi; trong gia đình 3 thế hệ có tỷ lệ cao hơn gia đình 2 thế hệ và ở nhóm nghề nghiệp “thoát ly” cũng cao hơn nhóm làm nông nghiệp. Về cách giáo dục trẻ, thế hệ nàng dâu có xu hướng dạy trẻ tính tự lập trong khi thế hệ người cao tuổi (mẹ chồng) theo xu hướng truyền thống thường chiều chuộng làm thay các cháu. Đồng thời, kỳ vọng của nhiều cha mẹ với con cái hiện nay là phải học giỏi nên có xu hướng bắt ép con học quá nhiều. Trong khi ông bà thường chiều cháu khi thấy cháu không có thời gian để vui chơi và nghỉ ngơi.

Ngày nay, quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ít xảy ra xung đột hơn nhưng sự bất hòa đôi khi diễn ra theo chiều hướng ngược, trước là sự “áp bức” của mẹ chồng với con dâu thì nay là sự “áp bức” của con dâu đối với mẹ

chồng. Có nhiều trường hợp “đón bố mẹ ra sống cùng con cháu ở thành phố, con dâu không để ý đến bố mẹ chồng, chửi con làm chạnh lòng các cụ hoặc đi làm về không chào các cụ nên nhiều cụ rất khổ tâm. Có trường hợp bố mẹ góp ý cho con cái làm ăn, dạy bảo cháu thì bị con đẻ, con dâu chửi, thậm chí đánh cả bố mẹ” (Nguyễn Thế Huệ, 2007: 40).

2. Các yếu tố ảnh hưởng và sự biến đổi của mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu, trước hết cần nhận diện một số đặc điểm của mối quan hệ này. Mẹ chồng - nàng dâu là mối quan hệ giữa người mẹ và vợ của một người con trai. Đây là mối quan hệ không cùng huyết thống. Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu cũng không khác mấy so với các quan hệ khác trong gia đình như bố vợ con rể, mẹ vợ con rể, bố chồng con dâu, chị em chồng nàng dâu...

Về quan hệ giới, đây là mối quan hệ của những người cùng giới tính, giống như chị em chồng - nàng dâu, bố vợ - con rể. Về quan hệ thế hệ, đây là quan hệ giữa hai thế hệ kế tiếp nhau. Như vậy, nếu xét trên các khía cạnh quan hệ huyết thống, giới tính, quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu không có sự khác biệt so với quan hệ giữa cha vợ và con rể. Cơ sở của những mối quan hệ này đều dựa trên tình cảm, sự yêu mến, tôn trọng. Vậy điểm khác biệt trong quan hệ giữa mẹ chồng - con dâu, bố vợ - con rể là gì? Nếu so với con rể thì trong gia đình Việt Nam, người con dâu có tầm quan trọng hơn nhiều. Theo quan niệm của Nho giáo, “Cưới vợ cho con trai là đưa người khác vào gia đình mình, còn gả con gái là trao cho gia đình khác một sản phẩm của gia đình mình” (Trần Đình Hượu, 1994: 220). Vì thế, người ta mới quan niệm “dâu là con, rể là khách”. Con dâu tuy là người lạ vào nhưng lại là người của gia đình, khác với con rể trong điều kiện tương tự. Rể chỉ là bán tử, là con có một nửa. Dâu để tang bố mẹ chồng ba năm, còn rể chỉ để tang bố mẹ vợ có một năm” (Đào Duy Anh, 2000: 133). Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu không phải là quan hệ huyết thống, cũng không phải là mối quan hệ được lựa chọn. “Tất cả mọi sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình đều không phải ngẫu nhiên mà bao giờ cũng dựa trên cơ sở: một là quan hệ huyết thống, hai là sự lựa chọn nhau. Thế nhưng quan hệ mẹ chồng nàng dâu lại không dựa trên hai cơ sở đó. Họ không cùng huyết thống cũng chẳng được lựa chọn nhau. Song họ vẫn phải gắn bó với nhau vì một người ở giữa là con trai của người này là chồng của người kia” (Lê Thị Quý, Đặng Cảnh Khanh, 2007).

Sự khác biệt về địa vị trong gia đình khiến cho quan hệ ứng xử giữa con dâu với các thành viên trong gia đình nói chung có sự khác biệt. Áp lực có được dâu hiền, dâu thảo với những người xung quanh đã khiến cho mẹ

30 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 26-36

chồng có những ứng xử khắt khe với con dâu, khiến cho quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trở nên căng thẳng. Đối với người con dâu, cùng một lúc, sau khi lấy chồng, họ phải thực hiện hai vai trò “làm vợ”, “làm con dâu” và có thể ngay sau đó là vai trò “làm mẹ”. Sự đảm nhận nhiều vai trò cùng lúc đã khiến người phụ nữ không kịp thời có được sự thích nghi nên dẫn đến sự bất ổn trong quan hệ mẹ chồng - nàng dâu.

Trong xã hội truyền thống, khi về nhà chồng, người phụ nữ là một nhân lực lao động quan trọng cho việc chăm sóc cha mẹ già, làm ruộng nương. Hôn nhân không chỉ nhằm duy trì nòi giống mà còn có cả động cơ kinh tế. Người vợ không chỉ là người sinh con cho gia đình nhà chồng mà còn phải là người lao động chính và là người chăm lo các công việc cho gia đình chồng (Nguyễn Hữu Minh, 1996:273). Nếu gia đình mà có con dâu hư đoảng, không biết làm ăn, làm mất lòng bà con làng xóm, được xem là nguy cơ suy thoái gia đình. Vì thế, “sau khi về nhà chồng, người con dâu mới thường phải trải qua một thời kỳ bị theo dõi, thử thách, để có thể “nhập gia tùy tục”, sống đúng cung cách nhà chồng” (Trần Đình Hượu, 1994:221).

Đặc trưng tâm lý giới khiến quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trở nên căng thẳng. Phân tích từ mặt tâm lý học, khi con trai đã kết hôn, nghĩa là có một người đàn bà khác đã kéo mất con trai đi. Có người con trai “lấy được vợ thì quên mẹ” nên trong lòng bà mẹ không tránh khỏi có cảm giác bị mất mát. Vì từ khi người con trai được sinh ra, mẹ là người luôn chăm sóc, gắn bó với con. Và ngược lại, con trai cũng luôn gần gũi, quấn quýt và yêu thương mẹ nhất. Cái cảm giác độc chiếm ấy nay mất đi, và được chuyển sang cho người con dâu làm cho người mẹ có cảm giác chính người con dâu đã “cướp đi” tình cảm của con trai đối với mình.

“Nhìn từ góc độ tình cảm, người mẹ nào cũng muốn độc chiếm tình cảm của con trai, người vợ nào cũng muốn độc chiếm tình cảm của chồng, hai người đàn bà này đều không muốn mất đi hạnh phúc được yêu. Có lẽ vì thế, giữa mẹ chồng - nàng dâu mới tồn tại một chút gay cấn, đôi lúc đê phòng, đôi lúc xa cách, đôi lúc ghen ty nhau, làm cho quan hệ mẹ chồng - nàng dâu rất khó thật sự trở nên gần gũi và thân mật” (Đỗ Quyên 2009: 88). Định kiến về mối quan hệ này trong truyền thống cũng có thể tác động đến ứng xử của các bên trong mối quan hệ gia đình.

Trong bối cảnh xã hội đã có những biến đổi, nhất là quá trình dài “thực hiện đồng thời 3 cuộc cách mạng”, trong đó có cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa ở miền Bắc từ những năm 60 của thế kỷ XX, phong trào Bình đẳng nam nữ... đã có những tác động tích cực làm thay đổi diện mạo của mối quan hệ này.

Thứ nhất là sự biến đổi về địa vị kinh tế - xã hội của người mẹ chồng và người con dâu. So với trước đây, tuổi kết hôn của người phụ nữ có xu hướng ngày càng tăng. Kết quả phân tích tuổi kết hôn lần đầu trung bình của những cặp vợ chồng đã kết hôn từ năm 1971-2006 theo 4 giai đoạn 1971-1975, 1976-1986, 1987-1999, 2000-2006 từ số liệu Điều tra Gia đình Việt Nam 2006 cho thấy, tuổi kết hôn của nữ giới đã tăng từ 20 tuổi lên 22,3 tuổi. Nam nữ thanh niên kết hôn muộn hơn so với thế hệ trước đây là vì họ muốn có nghề ổn định, tạo lập sự nghiệp rồi mới kết hôn để khi về nhà chồng, phần nhiều các cô gái đã có công việc có thu nhập. Như thế các cô dâu có quyền tự chủ về kinh tế khi về nhà chồng hơn so với trước. Điều đó khiến cho quyền lực của mẹ chồng với con dâu có sự suy giảm. Thậm chí còn có những nàng dâu đã lén mặt, tỏ thái độ trích thượng, coi thường mẹ chồng, đặc biệt là các cô dâu có thu nhập chính trong gia đình (Kết quả nghiên cứu định tính Điều tra Gia đình Việt Nam 2006 và Điều tra gia đình Hà Nội, 2010).

Thứ hai là sự biến đổi một số yếu tố liên quan đến hôn nhân, như tục thách cưới, quyền quyết định hôn nhân làm giảm áp lực của mẹ chồng với con dâu. Trước đây hôn nhân do cha mẹ định đoạt, con dâu do cha mẹ chồng lựa chọn và đưa về. Điều này đặt ra hai vấn đề. Một là, áp lực đối với cha mẹ về sự lựa chọn của mình. Để chứng tỏ sự lựa chọn của mình là đúng đắn, mẹ chồng phải làm mọi cách để “dạy dỗ” con dâu như ý của mình. Hai là, ngày nay, xu hướng hôn nhân do con cái tự quyết định chiếm ưu thế, thanh niên nam nữ có thời gian tìm hiểu, làm quen và nắm rõ hơn nề nếp gia đình hai bên (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các cơ quan khác, 2008: 61).

Trước đây, tồn tại tục thách cưới, gia đình nhà chú rể phải trả giá để có cô dâu. Nếu không thách cưới, gia đình cô dâu có thể bị thiệt hại không chỉ về mặt kinh tế mà cả về danh dự, uy tín vì đã “cho không” con gái mình mà bản thân cô dâu cũng bị nghi ngờ về nhân cách, phẩm chất đạo đức và sự trinh tiết. Kết cục là nhiều mẹ chồng thường nghĩ, một khi họ đã trả tiền thách cưới thì họ có hai thứ: Một là quyền lực đối với con dâu; hai là họ được phép đối xử với con dâu tùy ý mình. Sự đối xử này được đặt “tương xứng” với số tiền thách cưới họ đã phải trả theo tinh thần của câu tục ngữ “Mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng”. Ngày nay, thách cưới chỉ còn là một “thủ tục” trong hôn nhân. Hai gia đình không còn cầu kỳ trong chuyện thách cưới bao nhiêu và trả giá bao nhiêu. Phải chăng vì thế mẹ chồng cũng không lo tới chuyện phải hành con dâu cho xứng với tiền mà mình đã “mua” dâu về.

Thứ ba là sự biến đổi về nhận thức, chuẩn mực ứng xử. Với truyền thống và quan niệm “Sống lâu lên lão làng” đã ngự trị từ lâu, khi nàng dâu

32 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 26-36

bước vào nhà chồng, trọng trách giáo dục, hướng dẫn thành viên mới không ai khác chính là người mẹ chồng. Để hòa nhập vào gia đình mới, cô dâu phải thay đổi thói quen và lối sống của mình, phục tùng sự dạy dỗ và kiểm soát nghiêm khắc của mẹ chồng. Như thế “mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu rất khó tránh khỏi và thường gay gắt khi một bên là quyền uy và sự đòi hỏi quá cao, còn một bên là tình cảm, lòng tự trọng bị tổn thương, khả năng đáp ứng cũng như sức lực và sự chịu đựng của con người chỉ có hạn” (Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý 2007: 327). Xét trên một khía cạnh khác, trình độ dân trí được nâng cao khiến cho cả mẹ chồng và nàng dâu đều nhận thức được tốt hơn về cách ứng xử hợp lý với nhau. Dưới ảnh hưởng của các phong trào tư tưởng dân chủ, cá nhân hóa, bình đẳng... vị thế và vai trò của nữ giới, các nàng dâu trong mối quan hệ gia đình được cải thiện. Mẹ chồng không quá khắt khe với con dâu, giúp con dâu chăm lo cho các cháu. Con dâu cũng hiểu và đối xử tốt với mẹ chồng. Nhờ đó, quan hệ mẹ chồng nàng dâu trở nên hài hòa hơn.

Cuối cùng là sự thay đổi về mô hình sống. Kết quả của nhiều nghiên cứu về gia đình Việt Nam gần đây cũng cho thấy, tốc độ “hạt nhân hoá” mô hình gia đình ở nông thôn những năm 90 và xu hướng sống riêng của cá gia đình trẻ cũng là yếu tố “giảm áp” cho những va chạm của mối quan hệ này.

Như vậy, cho đến nay chưa có một cuộc khảo sát riêng nào đánh giá về mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu theo các lát cắt lịch sử hoặc sự biến đổi. Trong một số nghiên cứu hay những bài viết về văn hóa, mối quan hệ này chỉ là những mảnh ghép khi nói về gia đình hoặc phác họa về những định kiến khi nói về mối quan hệ này. Việc nghiên cứu so sánh, phát hiện những biến đổi trong mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu từ các thế hệ nàng dâu trong gia đình dù ở một phạm vi giới hạn là điều cần thiết.

3. Mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở một số nước và trong khu vực

Ở các nước, quan hệ mẹ chồng - nàng dâu cũng được coi như một quan hệ đặc thù trong gia đình. Tùy vào bối cảnh văn hóa và điều kiện xã hội mà mối quan hệ này mang những sắc thái khác nhau. Dưới đây là một vài nghiên cứu liên quan ở nước ngoài.

Quan hệ mẹ chồng - con dâu được xem là một trong những mối quan hệ đặc biệt phức tạp trong gia đình dù khi sống cùng nhà, con dâu là người chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc cho bố mẹ chồng. Tại các nước phát triển như Mỹ, mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu dường như ít căng thẳng hơn. Kết quả nghiên cứu của Deborah Merrill (2006) tại Mỹ cho thấy một bức tranh khá hài hòa về mối quan hệ mẹ chồng-con dâu.

Trong nghiên cứu này, Deborah M. Merrill phỏng vấn 53 con dâu và 53 mẹ chồng ở Mỹ cho thấy đa số con dâu được hỏi đánh giá cao về mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu trong đó 40% đánh giá rất tốt và 30% đánh giá tương đối tốt và chỉ có khoảng 30% cho rằng kém và rất kém. Mẹ chồng họ cũng có đánh giá khá tương tự về mối quan hệ này.

Theo thời gian, con dâu càng hiểu mẹ chồng hơn nên quan hệ cũng trở nên gần gũi hơn và ngay cả những cô dâu đánh giá quan hệ với mẹ chồng không tốt cũng đồng tình với điều này. Không có cô dâu nào trong nghiên cứu cho rằng quan hệ của họ với mẹ chồng xấu đi sau khi kết hôn. Từ khi kết hôn, các cô dâu cảm thấy quan hệ của họ với mẹ chồng trở nên gần gũi hơn, họ cảm thấy họ cần có trách nhiệm với mẹ chồng hoặc làm hài lòng họ. Việc con cái sinh ra cũng làm thay đổi mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu nhưng theo nhiều chiều hướng khác nhau. Trong khi nhiều cô dâu cho rằng có con giúp quan hệ của họ với mẹ chồng trở nên gần gũi hơn, một số khác lại cho rằng việc có con khiến quan hệ của họ trở nên xấu hơn vì những xung đột trong việc nuôi dạy con cháu hay cảm giác bị mẹ chồng can thiệp vào cuộc sống riêng từ khi có cháu. Ngược lại, đại đa số mẹ chồng cảm thấy quan hệ của họ với con dâu được cải thiện kể từ khi có cháu.

Tuy nhiên, các nghiên cứu tại một số nước kém phát triển hơn như Palestine cho thấy những xung đột trong quan hệ giữa con dâu và mẹ chồng diễn ra khá thường xuyên và thậm chí, căng thẳng. Kết quả nghiên cứu của Laila Abed Rabbo (2015) với 200 phụ nữ Hồi giáo tại Palestine từng kiện chồng ra toà án Shari ở Jerusalem và Taibe cho thấy sự can thiệp của mẹ chồng là một trong những lý do chính khiến họ phải ly thân hoặc thậm chí là ly dị dù đối với phụ nữ Hồi giáo, ly dị bị xem là một điều cấm kỵ. Nhiều phụ nữ trong nghiên cứu này tìm đến ly dị như một giải pháp giải phóng họ ra khỏi sự can thiệp/tác động của mẹ chồng và những hệ quả của nó. Việc mẹ chồng can thiệp vào đời sống của con sau khi đã kết hôn là chuyện phổ biến. Ngay cả trong trường hợp con dâu không sống cùng gia đình chồng, mẹ chồng vẫn có thể can thiệp vào các hoạt động của gia đình con trai bằng cách gọi điện thoại.

Laila Abed Rabbo (2015) lý giải một trong những nguyên nhân của sự can thiệp của mẹ chồng vào trong gia đình con trai là do sự ghen tỵ của mẹ chồng. Mẹ chồng đã từng là người phụ nữ quan trọng nhất trong cuộc đời con trai họ nên họ rất khó thích nghi với giả định rằng con dâu là người thay thế vị trí của họ trong cuộc sống của con trai họ. Để giành lại vị trí trong lòng con trai, mẹ chồng quyết định chiến tranh với con dâu - người mà họ cho rằng đã chiếm vị trí của họ. Tuy nhiên, Myung-Hye Kim (1996) không đồng tình với quan niệm này mà cho rằng xung đột giữa mẹ chồng

34 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 26-36

và con dâu không chỉ đơn giản là “vấn đề của phụ nữ” hay do sự ghen tỵ của phụ nữ vì một người đàn ông mà là một vấn đề xã hội phức tạp hơn bắt nguồn từ sự tương tác giữa chế độ gia trưởng, tư tưởng giai cấp và chủ nghĩa tư bản giai đoạn hậu công nghiệp.

Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu không phải là một hằng số mà có thể thay đổi. Nghiên cứu của Myung-Hye Kim về mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong các gia đình trung lưu lớp trên ở đô thị Hàn Quốc cho thấy trong xã hội hiện đại, quan hệ mẹ chồng - con dâu đã có sự biến đổi nhất định. Quá trình hạt nhân hoá gia đình đã dẫn tới việc mẹ chồng và con dâu không còn sống chung dưới một mái nhà. Những cô dâu trong các gia đình trung lưu lớp trên là những người có trình độ học vấn cao và nhận thức rõ phúc lợi của cá nhân cũng như quyền lực họ có được khi duy trì được mối quan hệ hài hoà giữa các thành viên trong gia đình. Họ chủ động và khéo léo kiểm soát các chiến lược nhằm duy trì hình ảnh đẹp và quyền lực của họ trong gia đình chồng.

Các cô dâu hiện nay áp dụng các chiến lược khác với mẹ và bà của họ - những người coi việc phục vụ cha mẹ chồng là việc đương nhiên. Họ sử dụng nguyên tắc hợp lý trong tương tác với mẹ chồng và họ quan tâm đến việc đạt được sự thoả mãn nhu cầu cá nhân hơn là tuân thủ theo các kỳ vọng của xã hội. Nhìn chung, trong xã hội hiện đại, mẹ chồng và con dâu tìm mọi cách để tránh ở chung và ít khi cùng chia sẻ các sở thích và hoạt động xã hội chung. Nhờ đó, họ tránh được xung đột với nhau. Khi mẹ chồng ở nhà, con dâu sẽ chủ động đi thăm bạn bè, đi mua sắm, đi nhà thờ hoặc tham gia các hoạt động xã hội. Ngược lại, khi con dâu ở nhà, mẹ chồng đi tham gia các câu lạc bộ người cao tuổi, chơi bài một mình, đi thăm bạn bè hoặc họ hàng.

Tương tự, quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở Trung Quốc cũng có sự thay đổi. Daisy Yan Du (2013) cho rằng mối quan hệ quyền lực truyền thống giữa mẹ chồng và con dâu vốn bị ảnh hưởng bởi Nho giáo trong xã hội hiện đại đã có sự đổi chiêu. Trong xã hội truyền thống, mẹ chồng thường có quyền chi phối con dâu, dù mẹ chồng có đối xử với con dâu tồi tệ như thế nào, con dâu cũng phải phục tùng vô điều kiện. Trong xã hội hiện đại, phụ nữ trẻ ở Trung Quốc có nhiều cơ hội việc làm và khả năng di động xã hội cao hơn so với mẹ chồng nên họ không còn sợ mẹ chồng như trước. Nhờ kiểm soát kinh tế của cả gia đình, họ bắt đầu nắm giữ vị trí quyền lực của mẹ chồng trong gia đình (trước đây) và việc con dâu đối xử tệ, thậm chí là bạo hành mẹ chồng, đặc biệt ở khu vực nông thôn, lại trở thành một hiện tượng được nhắc đến thường xuyên trên nhiều phương tiện truyền thông. Người con trai cũng không sẵn sàng hỗ trợ mẹ để như trước mà thường lắng nghe vợ nhiều hơn. Ngoài ra, khác với trong xã hội truyền

thống khi con dâu thường sống cùng gia đình chồng, các cô dâu giàu có và độc lập hiện nay không còn muốn sống cùng với mẹ chồng. Trong nhiều gia đình cơ bản ở đô thị, mẹ chồng chỉ đóng vai trò là người trông trẻ không phải trả công để cho con trai và con dâu có thể làm việc toàn thời gian. Tuy nhiên, từ quan điểm nữ quyền, Daisy Yan Du (2013) cho rằng tuy phụ nữ trẻ đã được trao quyền nhưng về tổng thể, người phụ nữ chưa được giải phóng và bất bình đẳng giới trong nền kinh tế và chính trị vẫn còn tồn tại.

Nguyên nhân của sự biến đổi này thường được cho là do sự thay đổi về trình độ học vấn, nghề nghiệp, và trực tiếp là khả năng kinh tế của người con dâu. Myung-Hye Kim (1996) coi sự cải thiện trình độ học vấn ở phụ nữ là nguyên nhân giúp họ duy trì được địa vị trong gia đình cũng như sự hài hòa trong quan hệ với mẹ chồng, bảo vệ họ khỏi việc bị mẹ chồng bạo hành. Con dâu biết làm cách nào để trì hoãn hoặc dàn xếp các yêu cầu của mẹ chồng. Họ cũng có cơ hội làm việc và khẳng định địa vị của họ trong xã hội. Daisy Yan Du (2013) cũng cho rằng cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ưu thế về khả năng kinh tế và học vấn của phụ nữ trẻ trong điều kiện kinh tế thị trường đã giúp họ thay đổi địa vị so với mẹ chồng.

Nhu Laila Abed Rabbo lý giải, sự căng thẳng giữa mẹ chồng và con dâu phần lớn bắt nguồn từ việc phụ nữ không làm việc ngoài xã hội và họ ở cùng nhau hầu hết thời gian trong ngày. Địa vị của người phụ nữ trong xã hội thường thấp hơn vai trò của họ trong gia đình và điều này tạo ra xung đột lợi ích giữa mẹ chồng và con dâu: ngôi nhà là nơi duy nhất họ có thể thể hiện bản thân, có sức mạnh và quyền kiểm soát nhưng chỉ có một người có khả năng kiểm soát và điều này dẫn tới sự xung đột giữa mẹ chồng và con dâu trong việc tranh giành quyền lực này. Thậm chí, sự can thiệp của mẹ chồng thường dẫn tới việc con trai họ đi lấy thêm vợ vì họ bị thuyết phục rằng người vợ hiện tại của họ chưa đủ tốt. Trong một số trường hợp nghiêm trọng, mẹ chồng còn buộc con trai và con dâu ly dị.

Tóm lại, điểm qua một số nghiên cứu về mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở Việt Nam cũng như ở một số nước trong khu vực và thế giới cho thấy những nét tương đồng về đặc điểm, hiện tượng cũng như những nguyên nhân tâm lý, xã hội. Mỗi quan hệ này có những đặc trưng nhất định, tùy thuộc vào đặc điểm văn hóa và truyền thống, khu vực hay vùng miền. Trong bối cảnh xã hội biến đổi, những yếu tố của xã hội công nghiệp, hiện đại cũng đã tác động, làm thay đổi vị thế, vai trò của thế hệ những nàng dâu mới. Mặc dù vậy, còn thiếu các nghiên cứu đánh giá quá trình biến đổi của mối quan hệ này qua các thế hệ mẹ chồng, nàng dâu cũng như quá trình biến chuyển, “đổi vai” từ nàng dâu sang mẹ chồng ở

36 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 26-36

các thế hệ khác nhau như thế nào. Những đặc điểm khái quát của mối quan hệ này từ những kết quả nghiên cứu đi trước là những gợi ý tốt cho việc thiết kế nghiên cứu mối quan hệ này ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ "Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trong gia đình vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay" (2017-2018) của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.

Tài liệu trích dẫn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục thống kê, Viện Gia đình và Giới, UNICEF, 2008. *Kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*.

Daisy Yan Du. 2013. Living under the Same Roof: A Genealogy of the Family Romance between Mother-in-law and Daughter-in-law in Modern Chinese History. *Gender & History*, 25(1), 170-191.

Deborah M. Merrill. 2006. *Mothers-in-law and daughters-in-law: The role of mothers in determining the quality of relationship*. Bài viết được trình bày tại American Sociological Association, Annual Meeting, tổ chức tại Montreal.

Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý, 2007. *Gia đình học*. Nxb Lý luận chính trị.

Đỗ Quyên. 2009. *Đạo ứng xử Mẹ chồng Nàng dâu*. Nxb. Phụ nữ.

Laila Abed Rabbo. 2015. “‘My mother-in-law ruined my life’: the jealous mother-in-law and the empowerment of Palestinian women”. *Contemporary Islam*, 9, 455-470.

Lê Ngọc Lân. 2013. *Một số yếu tố tác động đến mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình hiện nay*. Báo cáo đề tài cấp cơ sở, Viện nghiên cứu Gia đình và Giới.

Mai Huy Bích. 2011. *Xã hội học gia đình*. Nxb. Khoa học xã hội.

Myung-Hye Kim. 1996. "Changing relationships between daughters-in-law and mothers-in-law in urban South Korea". *Anthropological Quarterly*, 69(4), 179-192.

Ngọc Diệp. 2009. *Con người với tập tục*. Nxb. Lao động.

Nguyễn Thế Huệ. 2007. *Người cao tuổi và bạo lực gia đình*. Nxb. Tư pháp.

Phạm Việt Long. 2010. *Tục ngữ ca dao về quan hệ gia đình*. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.

Phan Khôi. 1929. "Theo tục ngữ phong dao xét về sự sanh hoạt của phụ nữ nước ta". Bài đăng trên *Phụ nữ tân văn*, Sài Gòn, Số 5 (30.5.1929).

Trần Đình Hựu. 1994. *Đến hiện đại từ truyền thống*. Nxb. Khoa học xã hội.

Trần Ngọc Thêm. 2006. *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.